TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀNG MAI
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **64**/2023/HS- ST
Ngày: 30 - 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hồng Lĩnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Trọng – Bí thư đoàn xã Quỳnh Lộc và bà Phan Thị Hòe – Giáo viên nghỉ hưu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Văn Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai tỉnh Nghệ An, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Xuân D**, sinh ngày 05 tháng 9 năm 2005 tại thị xã H, tỉnh Nghệ An (hết 24giờ ngày phạm tội 05 tháng 9 năm 2023 bị cáo tròn 18 tuổi); tên gọi khác: Không; nơi cư trú: thôn T, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; con ông Trần Xuân P, sinh năm 1985 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1987; anh chị em ruột có 03 người; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thị xã H, tỉnh Nghệ An. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

-Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Xuân P, sinh năm 1985 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1987. Cùng địa chỉ: Thôn T, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Bà T có mặt, ông P vắng mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phan Thị T1 – Trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh N chi nhánh S. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Trọng N, sinh năm 2004. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

2. Anh Đặng Bá T2, sinh năm 2008. Địa chỉ: Thôn H, xã H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Văn C (Đặng Bá C1), sinh năm 1975 (bố đẻ). Địa chỉ: Thôn H, xã H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

3. Chị Trần Thị T3, sinh năm 1969. Địa chỉ: Thôn T, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

4. Chị Trần Thị L, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn T, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Lê Bá Đ, sinh năm 1989. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Xuân D có ý đinh mua ma túy để sử dụng nên mượn điện thoại của Đặng Bá T2 gọi vào số điện thoại của một người đàn ông tên là H (D không biết rõ tên tuổi, địa chỉ của người này, D được người quen cho số khi làm cùng ở tỉnh Hưng Yên trước đây) nhờ H mua 200.000 đồng ma túy đá thì H hẹn đến khu vực bờ sông H, gần đền V, thuộc xã Q, thị xã H lấy ma túy. Trên đường đi lên phường Q uống trà chanh thì H nhắn tin số tài khoản ngân hàng cho D qua điện thoại của anh T2 để D chuyển tiền mua ma túy (D không nhớ số tài khoản của H). D đăng nhập tài khoản Momo của D chuyển số tiền 300.000 đồng cho số tài khoản ngân hàng A của H trong đó có 200.000 đồng tiền mua ma tuý và 100.000 đồng tiền công H lấy ma tuý cho D. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, D mượn điện thoại và xe mô tô của T2 và nói với T2 là đi có công việc. D điều khiển xe đến điểm hẹn lấy ma túy, ngồi chờ khoảng 30 phút thì có một người đàn ông đi xe mô tô Exciter màu đen không lắp biển số, đến đưa cho D một chiếc cóng bằng thủy tinh và 01 túi ni lông màu trắng nhỏ chứa ma túy đá bên trong. D bỏ gói ma túy đá và cóng cất giấu trong túi quần bên trái rồi điều khiển xe quay về. Sau đó D đi chơi đến 23h cùng ngày thì về nhà của N.

Khi về phòng ngủ của N thì D nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên D có hỏi N "có cái chai mô không" thì N bảo "có" và N đi lấy 01 vỏ chai nước nhãn hiệu trà xanh không độ ở trong nhà đưa cho D (N không biết D lấy chai nước làm gì vì D không nói). D phát hiện trên bàn trang điểm có một nắp chai nước

nên D đã lấy 01 chiếc chìa khóa ở móc treo quần áo trong phòng của N dui thủng 02 lỗ trên nắp. Sau đó, N đi xuống bếp lấy đồ ăn để ăn thì D nói N lấy cho D một chiếc đũa. Khi N đưa cho D một chiếc đũa thì D tiếp tục dùng đũa dui 02 lỗ trên nắp chai nước trên (Nam không rõ mục đích của D lấy đũa làm gì) rồi lên giường nằm. Đến khoảng 03 giờ 00 ngày 05/9/2023, D dậy để sử dụng ma túy. D lấy chiếc cóng thủy tinh và một đoạn ống hút nhựa đã chuẩn bị từ trước cắm vào nắp chai trà xanh rồi tiếp tục lấy một ít ma túy đá mua được cho vào cóng, số ma túy còn lại D cất giấu trong chiếc túi xách cầm tay màu nâu xám của D. Lúc D chuẩn bị sử dụng ma túy thì N nhìn thấy. D hỏi N "chơi không", Nam hỏi "chơi gì" thì D nói "Chơi đá" (N hiểu là D rủ N sử dụng ma túy) thì N bảo "đâu có mà chơi", D hỏi N tiếp là "Có chơi không" thì N trả lời "không". Sau đó, D dùng bật lửa hơ vào cóng và hút được một hơi ma túy đá thì N cũng có ý định sử dụng ma túy nên đã xuống và sử dụng ma túy cùng với D. D là người bật lửa đốt cóng cho cả D và N sử dụng ma túy. D và N sử dụng mỗi người được 03 khói ma túy thì dừng lại. D tháo lấy nắp chai, cóng thủy tinh, ống hút nhựa bỏ vào trong túi xách cầm tay của D rồi cả hai chơi game một lúc thì đi ngủ.

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 05/9/2025, Nguyễn Trọng N điều khiển xe mô tô YAMAHA Exciter biển số 37L1-662.70 (xe mô tô Nam mượn của chị Trần Thị L) chở Trần Xuân D đi lên Ủy ban nhân dân xã Q để xin giấy đi làm ăn cho N. Khi D đang đứng ngoài cổng Ủy ban chờ N vào xin giấy thì bị lực lượng Công an xã Q đến kiểm tra phát hiện túi ni lông chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá. Công an xã Q tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và đưa về trụ sở làm việc.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã H, tỉnh Nghệ An tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại.

Ngày 07/9/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã H, tỉnh Nghệ An đã tiến hành trưng cầu giám định Phòng K Công an tỉnh N về chất ma túy. Tại Kết luận giám định số: 912/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 11/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận:

- Mẫu các hạt tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) thu giữ của Trần Xuân D gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. các hạt tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Xuân D có khối lượng là 0,2 gam (không phẩy hai gam);

- Chiếc cóng thủy tinh bên trong có bám dính ám khói màu đen (ký hiệu M2) thu giữ của Trần Xuân D gửi đến giám định có chứa ma túy, loại Methamphetamine.

Về vật chứng vụ án và tài sản liên quan:

- 01 (một) phong bì thư bưu điện viền xanh đỏ, kích thước (12x18)cm, được niêm phong theo quy định, bên trong chứa vỏ niêm phong cũ, 01 ống hút hình trụ tròn bằng nhựa màu trắng dài 22cm đã qua sử dụng, 01 bật lửa màu đỏ đã qua sử dụng, 01 nắp chai bằng nhựa màu xanh, trên nắp chai có 02 lỗ hình trụ tròn, 0,09 gam ma túy methamphetamine còn lại sau khi gửi giám định đựng trong túi ni lông màu trắng;

- 01 (một) chiếc đũa bằng gỗ dài 23cm màu nâu xám, đã qua sử dụng;

- 01 (một) chai nước bằng nhựa màu trắng, không có nắp, kích thước cao 20cm đã qua sử dụng;

- 01 (một) phong bì thư bưu điện viền xanh đỏ, trên mép dán phong bì có hình dấu của Phòng K Công an tỉnh N được niêm phong theo quy định bên trong có 01 chiếc cóng thủy tinh màu trắng.

Hiện các vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai bảo quản.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter RC màu trắng đỏ đen biển số 37L1-662.70 , số máy G3D4E710985, số khung RLCUG0610JY683044, xe đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp chi Trần Thị L (sinh năm 1993, trú tại thôn T, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An).

- Cáo trạng số 58/CT-VKSHM ngày 03/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai đã truy tố bị cáo Trần Xuân D về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của BLHS và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Xuân D phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, Điều 91, Điều 101, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Trần Xuân D từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Trần Xuân D từ 18 đến 20 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 27 đến 32 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng là công cụ phương tiện liên quan đến việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và 0,09 gam ma túy methamphetamine còn lại sau khi lấy mẫu giám định.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Tại phiên tòa bị cáo Trần Xuân D khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng truy tố. Bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người bảo chữa cho bị cáo Trần Xuân D thống nhất về tội danh, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo để quyết định mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên toà, bị cáo Trần Xuân D đã khai: Vào khoảng 03 giờ ngày 05/9/2023, tại phòng ngủ của Nguyễn Trọng N thuộc khối T, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An, Trần Xuân D đã chuẩn bị ma túy (loại Methamphetamine), công cụ sử dụng ma túy gồm cóng thủy tinh, bật lửa, chai nhựa chứa nước, nắp chai nhựa có dui lỗ, ống hút nhựa để bản thân sử dụng ma túy và rủ Nguyễn Trọng N sử dụng cùng. D trực tiếp bật lửa làm nóng cóng thủy tinh phục vụ việc đưa chất ma túy trái phép vào cơ thể D và N. Số ma túy chưa sử dụng, Trần Xuân D cất giấu trong túi xách cầm tay màu nâu xám của D cùng các công cụ sử dụng ma túy nói trên với mục đích sau này sử dụng. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi D và N đến trụ sở Công an xã Q để xin giấy tờ, D có mang theo túi xách cầm tay bên trong chứa 0,2 gam ma túy (loại Methamphetamine) và các công cụ sử dụng ma túy trên thì bị công an xã Q bắt quả tang. Lời khai nhận tội cuả bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng vụ án, lời khai của Nguyễn Trọng N, phù hợp với kết luận giám định, phù hợp với nội dung cáo trạng. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của

Bộ luật Hình sự năm 2015 như cáo trạng truy tố là đúng.

[3]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Xuân D có tính chất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước. Mặc dù bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện, phá hủy hệ thần kinh, khiến người sử dụng lệ thuộc vào chất ma túy, hủy hoại sức khỏe của những người sử dụng khiến họ không còn có cuộc sống bình thường. Quá trình sử dụng ma túy gây ra ảo giác, ngáo đá gây ảnh hưởng đến chính bản thân bị cáo và những người xung quanh. Bị cáo bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật vẫn tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, tại thời điểm phạm tội bị cáo Trần Xuân D chưa đủ 18 tuổi, nhận thức chưa phát triển đầy đủ nên được áp dụng các nguyên tắc khi xét xử đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, trước diễn biến tội phạm ma túy trên địa bàn thị xã H ngày càng gia tăng và trẻ hóa độ tuổi. Đo đó, cần phải áp dung hình phạt tù với bị cáo mới tương xứng với mức độ nguy hiểm của hành vi bị cáo thực hiện.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi. Do đó, không áp dung hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về tổng hợp hình phạt: Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội.

[6]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã H có thu giữ một số vật chứng là các công cụng bị cáo sử dụng vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và số ma túy còn lai sau khi lấy mẫu giám định. Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy những vật chứng này.

[7]. Đối với Nguyễn Trọng N, không biết D nhờ lấy chai nước, đũa gỗ để sử dụng ma túy, không biết N cất giấu ma túy khi bị bắt quả tang nên không phạm tội. Đối với Đặng Bá T2, không biết D mượn điện thoại, xe mô tô để vay tiền, liên lạc, chuyển tiền mua ma túy nên không phạm tội. Đối với người đàn ông mà Trần Xuân D khai tên H, bán ma túy cho D, D không biết tên tuổi, địa

chỉ cụ thể; D thanh toán tiền mua ma túy bằng hình thức chuyển khoản qua ứng dụng MoMo nên không xác định được số tài khoản của H; điện thoại của T2 bị mất khi bị tai nạn nên không có căn cứ để điều tra xử lý đối tượng tên H.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Xuân D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Trần Xuân D 12 (mười hai) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Trần Xuân D 21 (hai mươi mốt) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 33 (ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/9/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: - 01 (một) phong bì thư bưu điện viền xanh đỏ, kích thước (12x18)cm, được niêm phong theo quy định, bên trong chứa vỏ niêm phong cũ, 01 ống hút hình trụ tròn bằng nhựa màu trắng dài 22cm đã qua sử dụng, 01 bật lửa màu đỏ đã qua sử dụng, 01 nắp chai bằng nhựa màu xanh, trên nắp chai có 02 lỗ hình trụ tròn, các hạt tinh thể màu trắng là ma túy Methamphetamine còn lại sau khi lấy mẫu giám định có khối lượng 0,09 đựng trong túi ni lông màu trắng.

- 01 (một) chiếc đũa bằng gỗ dài 23cm màu nâu xám, đã qua sử dụng;

- 01 (một) chai nước bằng nhựa màu trắng, không có nắp, kích thước cao 20cm đã qua sử dụng;

- 01 (một) phong bì thư bưu điện viền xanh đỏ, trên mép dán phong bì có hình dấu của Phòng K Công an tỉnh N được niêm phong theo quy định bên trong có 01 chiếc cóng thủy tinh màu trắng.

Các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02 tháng 11 năm 2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã H và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/NQ- UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Xuân D phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Xuân D, người đại diện cho bị cáo chị Hồ Thị T4, anh Trần Xuân P, người bào chữa cho bị cáo bà Phan Thị T1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Trọng N, Đặng Bá T2, Đặng Văn C, Trần Thị T3, Trần Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- VKSND thị xã Hoàng Mai;
- Chi cục THADS tx Hoàng Mai;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Nhà tạm giữ CA tx Hoàng Mai;
- Cơ quan điều tra Công an tx Hoàng Mai;
- UBND xã Quỳnh Lập;
- Lưu HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hồng Lĩnh